

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“vì sự nghiệp phát triển các dân tộc” ban hành kèm theo Quyết định số
03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Nay sửa đổi, bổ sung một

số Điều của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4:

“Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc:

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các thành viên Ủy ban Dân tộc;

b) Cá nhân công tác thuộc hệ thống

Cơ quan công tác dân tộc được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Anh hùng trong thời kỳ đổi mới, Huân chương bậc cao các loại; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mà chưa được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” thì được tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác liên tục trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc từ 15 năm trở lên đối với nam và đủ 10 năm đối với nữ, tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

d) Những trường hợp được cộng thêm và tính quy đổi

- Những trường hợp được cộng thêm:

+) Mỗi lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được cộng thêm 01 năm;

+) Mỗi lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được cộng thêm 02 năm;

- Trường hợp quy đổi: Cán bộ, công chức hoặc sỹ quan, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đã có thời gian làm việc ở các tỉnh thuộc vùng Dân tộc và Miền núi trước khi chuyển về công tác trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc, được tính quy đổi hệ số 0,5 nhưng

tối đa không quá 1/3 thời gian quy định tại điểm c, khoản 1 của Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5:

“Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc

1. Là người dân tộc thiểu số được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, bà mẹ Việt Nam anh hùng, chiến sỹ thi đua toàn quốc, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ nhân dân, nghệ nhân nhân dân.

2. Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, già làng, trưởng bản, phum, sóc, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự xã hội trong cộng đồng dân cư.

3. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét quyết định.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6:

“Điều 6. Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”

Cá nhân được tặng Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương, Phù hiệu Kỷ niệm chương. Căn cứ đối tượng cụ thể, kèm theo tiền hoặc hiện vật kỷ niệm nhưng không quá 200.000 đồng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8:

“Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Biên bản họp của các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc hoặc Cơ quan Công tác Dân tộc cấp tỉnh về việc xét tặng Kỷ niệm chương;

3. Danh sách trích ngang của từng đối tượng đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (ghi rõ thời gian công tác, thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển các Dân tộc, thực hiện theo mẫu kèm theo Quy chế này). Bản sao các quyết định khen thưởng liên quan đến xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại mục a, b, khoản 1 và mục a, b, c, khoản 2, Điều 4 của Quy chế (nếu có).

4. Hồ sơ của cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc trước ngày kỷ niệm thành lập Cơ quan Công tác Dân

tộc (thời gian gửi hồ sơ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm).

5. Trường hợp đề nghị xét tặng đột xuất, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét quyết định.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo các quy định không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp các Dân tộc” vẫn có hiệu lực thi hành;

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Cơ quan Công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử